

*Bản án số: 39/2021/HS-ST*

*Ngày: 07/5/2021*

**NHÂN DANH**

**N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hải.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Vũ Anh Chi**.

Nghề nghiệp: Cán bộ h- u trí.

2. Ông **D- ơng Văn Xuyên**.

Nghề nghiệp: Cán bộ h- u trí.

Th- ký phiên toà: Bà **Lê Thị Vân Anh** – Th- ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn  
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông **Đào Xuân Đạt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST- HS ngày 19/4/2021 đối với bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Văn B**, sinh năm 1979.

ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn M, xã L, huyện S, T/p Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 3/12; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Lý Thị Thanh N (đã ly hôn), con: có 01 con sinh 2004; Theo danh chỉ bản số 000000187 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 13/01/2021 thì bị cáo có các tiền án, tiền sự, cụ thể:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 1099/HSST ngày 27/7/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn B 4 năm tù về tội Trộm cắp tài sản công dân (bản án đã được xóa).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 204/2014/HSST ngày 19/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt Nguyễn Văn B 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; truy thu 1.500.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2018; chưa nộp án phí và truy thu (bản án chưa được xóa).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 175/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt Nguyễn Văn B 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2020 (bản án chưa được xóa).
- Quyết định số 5047/QĐ-UBND ngày 09/6/2009 của Ủy ban nhân dân huyện S áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với Nguyễn Văn B trong thời hạn 24 tháng.
- Quyết định số 5552/QĐ-UB ngày 18/10/2013 của Ủy ban nhân dân huyện S áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Nguyễn Văn B, thời hạn 24 tháng.

Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị tạm giam từ ngày 12/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 1- Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

+ **Ng- ời bị hại:** Ông **Trần Văn B1**- sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện S, T/p Hà Nội.

+ **Ng- ời làm chứng:** - Chị **Trần Ph- ơng N**- sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện S, T/p Hà Nội.

- Anh **Ngô Văn H**- sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện S, T/p Hà Nội.

(Vắng mặt ông B1, chị N, anh H)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/11/2020, Nguyễn Văn B, sinh năm 1979, trú tại thôn M, xã L, huyện S, thành phố Hà Nội, mang theo 01 vạm phá khóa đi bộ từ nhà đến thôn Đ, xã L, huyện Sóc Sơn để tìm cơ hội xem ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khi B đi đến nhà ông Trần Văn B1, sinh 1961, ở thôn Đ, xã L, huyện S phát hiện cổng nhà chỉ khép không khóa, cửa nhà đóng, dưới mái ngang ở góc sân có dựng 02 xe máy, không ai trông coi. Bình đẩy cổng đi vào trong sân đến gần chiếc xe máy Sirius màu xanh, BKS XXSX - XXX.XX, B dùng vạm phá khóa mang theo phá khóa điện rồi dắt xe ra ngoài đường nỏ máy và điều khiển chiếc xe máy đi về hướng ngã tư thị trấn S, sau đó B điều khiển xe đi theo đường quốc lộ 3 hướng TN. Trên đường đi, B dừng xe lại tháo biển kiểm soát và tháo gương xe, lấy áo mưa trong cốp xe vớt lại ven đường quốc lộ 3, rồi điều khiển xe lên gửi tại nhà anh Ngô Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã M,

huyện S, Hà Nội; Bình nói với anh H là “sửa lại khóa điện chiếc xe máy”. Sau đó, B đi bộ ra ngoài đường quốc lộ 3, bắt xe buýt lên thôn A, xã G, huyện S, Hà Nội rồi đi nhờ xe máy của người không quen biết lên Y để thăm con. Đến ngày 08/12/2020, B lại ra đường bắt xe và đi nhờ xe máy của Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại xã N, huyện A, Hà Nội về đến N, xã G thì bị Công an huyện Sóc Sơn cùng lực lượng 141 kiểm tra và đưa về trụ sở công an làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn B khai là đối tượng nghiện vừa sử dụng ma túy, xin được đi cai nghiện nên Công an huyện Sóc Sơn đã đưa B đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện số 06. Quá trình cai nghiện tại cơ sở cai nghiện số 06, B đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe máy ngày 16/11/2020 tại thôn Đ, xã L, huyện S, Hà Nội.

Ngày 28/12/2020, anh Ngô Văn H biết được chiếc xe máy là tài sản trộm cắp nên đã giao nộp lại chiếc xe máy cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn. Ngày 16/3/2021, Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe máy cho ông Trần Văn B1, ông B1 đã nhận xe và không yêu cầu B phải bồi thường gì về dân sự.

Tại Kết luận định giá số 226/KL-HĐ ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát XXSX - XXX.XX, số máy XSXXXXXXX, số khung X3XXXYYYYYYY, dung tích 110, đăng ký lần đầu ngày 08/4/2006, thời điểm định giá ngày 16/11/2020 trị giá 5.000.000 đồng.

Đối với anh Ngô Văn H, khi sửa chữa xe máy cho Nguyễn Văn B, anh H không biết xe máy là do B trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc Sơn không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

Tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa, Nguyễn Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai ng- ời làm chứng, lời khai ng- ời bị hại, Kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nh- Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Xử phạt: Nguyễn Văn B từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam: 12/01/2021.

Về dân sự: Bị hại là ông Trần Văn B1 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, anh Ngô Văn H cũng không có đề nghị gì về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Không có.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu đã đọc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn B của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, ngoài ra cũng không có khiếu nại tố cáo trong quá trình tố tụng. Do vậy, các hành vi cũng như quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Từ đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/11/2020, Nguyễn Văn B mang theo 01 vạm phá khóa đi bộ từ nhà đến thôn Đ, xã L, huyện S để tìm cơ hội xem ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khi Bình đi đến nhà ông Trần Văn B1, sinh 1961, ở thôn Đ, xã L, huyện S phát hiện cổng nhà chỉ khép không khóa, cửa nhà đóng, dưới mái ngang ở góc sân có dựng 02 xe máy, không ai trông coi. B đẩy cổng đi vào trong sân đến gần chiếc xe máy Sirius màu xanh, BKS XXSX - XXX.XX, B dùng vạm phá khóa mang theo phá khóa điện rồi dắt xe ra ngoài đường nổ máy và điều khiển chiếc xe máy đi về hướng ngã tư thị trấn S, sau đó B điều khiển xe đi theo đường quốc lộ 3 hướng TN. Trên đường đi, B dừng xe lại tháo biển kiểm soát và tháo gương xe, lấy áo mưa trong cốp xe vứt lại ven đường quốc lộ 3, rồi điều khiển xe lên gửi tại nhà anh Ngô Văn H. Sau khi bị phát hiện B đã chỉ chỗ cất giấu xe, chiếc xe đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Tại Kết luận định giá số 226/KL-HĐ ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát XXSX - XXX.XX, số máy XSXXXXXXX, số khung SXXXXYXXXXXX, dung tích 110, đăng ký lần đầu ngày 08/4/2006, thời điểm định giá ngày 16/11/2020 trị giá 5.000.000 đồng.

Do bị cáo bị xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản, lần gần nhất tại bản án số 175/2019/HSST bị cáo bị xử 12 tháng tù và bị xác định là tái phạm, bị cáo ra trại ngày 15/10/2020 thì đến 16/11/2020 lại tiếp tục trộm cắp vì vậy lần phạm tội này bị cáo bị xác định là ***tái phạm nguy hiểm***. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015, điều khoản này quy định hình phạt tù từ hai đến bảy năm. Ngoài ra ng-ời phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm m-oi triệu đồng theo Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân đã đ-ợc pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức đ-ợc hành vi của mình là vi phạm pháp luật nh-ng do tham lam, t- lợi, coi th-ờng pháp luật nên đã cố tình phạm tội làm cho tình hình trị an thêm phức tạp. Việc đ-a bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội trộm cắp đã và đang diễn ra th-ờng xuyên trên thực tế hiện nay.

[2] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ duy nhất đ-ợc quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo đã ba lần bị xét xử cùng về loại tội Trộm cắp tài sản và đều bị xử phạt tù giam nh-ng vẫn coi th-ờng pháp luật, không lấy đó làm bài học, bị cáo vừa đ-ợc ra trại ngày 15/10/2020 thì đến ngày 16/11/2020 lại tiếp tục phạm tội, bản thân bị cáo là đối t-ợng nghiện ma túy, nhiều lần phải cai nghiện tập trung nh-ng vẫn không từ bỏ đ-ợc. Xét thấy bị cáo chỉ có tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 nh-ng bản thân bị cáo đã có nhiều tiền án tiền sự, chỉ hơn một tháng sau khi ra trại lại phạm tội, dù chiếu cố đến mấy cũng vẫn phải xử phạt bị cáo với hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

### [3] Về vật chứng và phần bồi thường dân sự:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát XXSX - XXX.XX, số máy XSXXXXXXXX, số khung SXXXXYXXXXXX, dung tích 110, đăng ký lần đầu ngày 08/4/2006 đã đ-ợc thu hồi trả lại bị hại là ông Trần Văn B1, ông B1 không có yêu cầu gì về bồi th-ờng dân sự. Anh Ngô Văn H là ng-ời bị cáo gửi xe nhờ chữa không biết đó là xe trộm cắp đ-ợc, anh cũng không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết về dân sự trong vụ án này.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 173 BLHS 2015 có quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 05.000.000đ đến 50.000.000đ. Theo kết quả điều tra xác minh thì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố bị cáo *Nguyễn Văn B* phạm tội: *Trộm cắp tài sản*.**

**- Xử phạt: *Nguyễn Văn B* 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.**

**- Áp dụng Điều 136; Điều 331,333,336,337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:**

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- Lưu: HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Khắc Hải*